

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	11.931.558	16.954.372	142,1
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	3.982.710	3.867.500	97,1
-	Thu NSDP hưởng 100%	3.982.710	3.867.500,2	97,1
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia			
2	Thu bổ sung từ NSTW	7.948.848	9.189.749	115,6
	Thu bổ sung cân đối	6.333.650	6.333.650	100,0
	Thu bổ sung có mục tiêu	1.615.198	2.856.099	176,8
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu từ các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách		116.564	
5	Thu kết dư		78.312	
6	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.702.247	
B	TỔNG CHI NSDP	12.013.758	16.839.958	140,2
I	Chi cân đối NSDP	10.474.747	10.397.645	99,3
1	Chi đầu tư phát triển	2.511.740	3.829.275	152,5
2	Chi thường xuyên	7.311.748	6.558.845,80	89,7
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.000	8.324,33	166,5
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200,00	100,0
5	Dự phòng ngân sách	198.452		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	446.607		
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.539.011	241.370	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		241.369,5	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.539.011		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		5.817.602,2	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP/ KẾT DƯ NSDP		179.397	
D	CHI TRẢ GỐC CỦA NSDP	4.800	10.840	225,8
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	4.800	10.840	225,8
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh			
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	87.000	75.823	87,2
1	Vay để bù đắp bội chi	82.200	64.984	79,1
2	Vay để trả nợ gốc	4.800	10.840	225,8
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP		193.522	